

Thành phố sống tốt

Quá trình Toàn cầu hóa Cuộc sống thành thị và Không gian công cộng ở Châu Á Thái Bình Dương

Giáo sư Mike Douglass
Trung tâm nghiên cứu Toàn cầu hóa
Khoa Quy Hoạch Vùng và Đô thị,
Đại học Tổng hợp Hawaii, Hoa Kỳ.

Tham luận tại: Hội nghị chuyên đề quốc tế về Quy hoạch các thành phố sống tốt.
Tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15-16 tháng 8 năm 2006

Livable Cities

Globalizing City Life and Civic Space in Pacific Asia

Mike Douglass
Globalization Research Center
Department of Urban and Regional Planning
University of Hawai'i at Manoa
International Symposium on Planning for Livable Cities –
International Comparative Perspectives on Vietnam
Ho Chi Minh City, 15 -16 August 2006

1. Đề xuất tại hội nghị chuyên đề về quy hoạch các thành phố sống tốt (Livable Cities)

Thế kỷ 21 sẽ chứng kiến sự bùng nổ các đô thị. Đây là, thế kỷ đô thị đầu tiên mà đến cuối thế kỷ này phần lớn dân cư sẽ sống trong các khu đô thị. Chúng ta họp mặt tại hội nghị chuyên đề này để cùng nhau xem xét giải quyết ba câu hỏi chính có liên quan tới việc xây dựng thành phố sống tốt bao gồm:

- “Thành phố sống tốt” là gì?
- Tại sao chúng ta cần quan tâm đến điều kiện sống tốt của các thành phố trong kỷ nguyên toàn cầu?
- Chúng ta cần phải bắt đầu từ đâu để có thể xây dựng các thành phố có điều kiện sống tốt hơn?

Bài tham luận dưới đây sẽ giới thiệu ngắn gọn một vài chiều cạnh của các câu hỏi này và một số điểm chính trong quan điểm của tác giả về xây dựng thành phố sống tốt. Đề xuất của tác giả là nhằm khơi nguồn cho các tranh luận về chủ đề này.

2. Thành phố sống tốt là gì?

Thuật ngữ Thành phố sống tốt (TPST) đầu tiên và trước hết là một khái niệm quy chuẩn hàm chứa những giá trị của nó. Vì thế, có thể xảy ra những cuộc tranh luận khi bàn về thuật ngữ này. Mỗi chúng ta đều có các giá trị khác nhau, và các giá trị của chúng ta là các thước đo về chúng ta là ai và chúng ta có những bản sắc gì. Vì vậy, trong quá trình tranh luận, chúng ta chỉ cần nhấn mạnh rằng “một TPST mang nhiều ý nghĩa đối với nhiều người”. Có lẽ đây là một cách thuận lợi để tránh việc phải lựa chọn thứ bậc của các giá trị trong thuật ngữ này. Tuy nhiên, sự lựa chọn này lại ngăn cản chúng ta tham gia vào cuộc đối thoại về chất lượng cuộc sống đô thị, đồng thời làm chệch hướng những nỗ lực nhằm đạt được sự nhất trí khi đưa ra chính sách chung. Theo chúng tôi, để gắn kết các giá trị với hành động, mỗi người chúng ta

cần phải xây dựng quan điểm riêng về “thành phố sống tốt”, và sau đó đưa quan điểm đó vào bàn luận đồng thời sẵn sàng tranh luận cởi mở với những người khác.

Ở phương Tây, ý tưởng về thành phố được gắn kết với những thành tựu của con người trong tất cả các lĩnh vực về quan hệ xã hội, phát triển kinh tế và quản lý xã hội. Các thành phố được thiết kế và xây dựng để trở thành trung tâm đổi mới công nghệ, nâng cao thu nhập bình quân đầu người, và cải cách chính trị hướng tới dân chủ hóa. Từ ngữ “thành phố” bản thân nó bắt nguồn từ chữ “civitas”, là gốc của từ “công dân” và “xã hội dân sự”. Theo năm tháng, nhiều học giả và công dân đã có những tầm nhìn không tưởng về một thành phố tốt đẹp - thành phố sống tốt. Nguồn gốc của quy hoạch những thành phố hiện đại ở phương Tây có thể được tìm thấy trong những tầm nhìn đó. Kế hoạch xây dựng Thành phố Vườn (Garden Cities) của Ebenezer Howard – một sự kết hợp hoàn hảo đô thị và nông thôn trong một xã hội hợp tác (cooperative society) – được hầu hết các nhà quy hoạch đô thị kinh điển xem như là tác nhân chính cho toàn bộ lĩnh vực quy hoạch đô thị khi ý tưởng và kế hoạch này được tiếp nhận và phát triển trong các ngành khoa học xã hội thế kỷ 20 ở các nước phương Tây.

Những ý nghĩ không tưởng như Ebenezer Howard có thể dễ dàng bị loại bỏ vì phi thực tế, song đã đóng góp để cố gắng trả lời câu hỏi vì sao con người đã tốn bao công sức để xây dựng các thành phố và tạo ra những không gian đô thị. Nếu chúng ta nghĩ về tất cả những nỗ lực của loài người sử dụng các nguồn lực thiên nhiên và môi trường để xây dựng khu ở đông đúc cho 5, 10, hay 20 triệu người hoặc nhiều hơn nữa, thì việc đặt ra câu hỏi này chắc chắn là hợp lý. Cùng nhau tìm ra câu trả lời cho bài toán xây dựng “thành phố sống tốt”, sẽ giúp chúng ta củng cố quan điểm của chính mình trong một cách nhìn tổng quát. Thông qua các cuộc gặp gỡ như thế này, chúng ta có thể trình bày quan điểm của cá nhân, tranh luận, và đi đến thỏa thuận xem chúng ta có thể cùng nhau làm những gì.

Tương phản với ý tưởng ban đầu về một “xã hội tốt đẹp” (“good society”) như một khái niệm tương đồng với TPST, quan điểm về TPST ở thời điểm hiện tại không hề mang tính không tưởng. Đúng hơn là, từ chiều hướng hoàn toàn đối lập, quan điểm về thành phố sống tốt mang tính thực tiễn, thiên về kinh tế và “phát triển”. Trong những năm gần đây, cơ sở của quan điểm này là sự đề cao luận điểm “chính sách công theo chủ nghĩa tự do mới” (“neoliberal public policy”), với đặc trưng là chủ nghĩa tư bản toàn cầu sẽ sản sinh ra TPST thông qua việc giảm thiểu bộ máy quản lý của chính phủ và hệ thống quản trị minh bạch (transparent governance). Điều đó cũng có nghĩa là học thuyết TPST đương đại hiện đang được quảng bá ở châu Á, Phi và Mỹ La tinh. Học thuyết này tập trung vào các khía cạnh vật chất của cuộc sống con người mà những khía cạnh vật chất này chỉ có được tốt nhất thông qua thị trường. Học thuyết này xem nhẹ tầm quan trọng của các quan hệ xã hội và yếu tố văn hóa trong đời sống đô thị. Sự tham gia của công dân vào các vấn đề chính trị, theo quan điểm của Ngân hàng Thế giới (bảng 1), được xem như một công cụ đối với vấn đề tài chính và các mục đích vật chất khác cho người dân trong thành phố chứ không phản ánh đúng ý nghĩa của bản thân hành động đó.

Bảng 1. Thành phố Sống tốt theo quan điểm coi trọng yếu tố kinh tế

<p>1. Dịch vụ đô thị cơ bản - tác động đến sức khỏe và khả năng làm việc</p> <ul style="list-style-type: none">• Nước• Vệ sinh• Giao thông: đường/ngõ đi lại• Thoát nước <p>2. Môi trường đô thị có lợi cho sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none">• Không khí• Vấn đề ô nhiễm chì• Bụi• Bệnh dịch do vi khuẩn <p>3. Tài chính cho cư dân trong thành phố</p> <ul style="list-style-type: none">• Phân quyền & vấn đề ra quyết định dân chủ• Hợp tác trong hành động công dân <hr/> <p>Nguồn: Ngân hàng Thế giới (1996).</p>
--

Quan điểm của tôi là, những ý tưởng về xây dựng đô thị chắc chắn cần phải gắn với cư dân đô thị, những người sống trong thành phố, vừa tham gia các hoạt động xã hội đô thị vừa là người tiêu dùng và chúng ta chắc chắn phải hiểu biết tường tận hơn về đời sống thành phố chứ không nhìn đời sống thành phố chỉ qua sự phát triển cơ sở hạ tầng, các dịch vụ môi trường và tài chính. Những thành tố này là quan trọng song cái nhìn ẩn ý của cách tiếp cận theo thuyết phát triển coi trọng yếu tố kinh tế dường như coi thành phố sống động - với sự tồn tại của nhiều nền văn hóa khác nhau, con người gặp gỡ nhau tình cờ tại các địa điểm công cộng, cuộc sống của đô thị không bị bó buộc bởi các quy chuẩn (unscripted) - hoặc là phi lý, không quan trọng, hoặc sẽ đến “sau” sự phát triển kinh tế của thành phố.

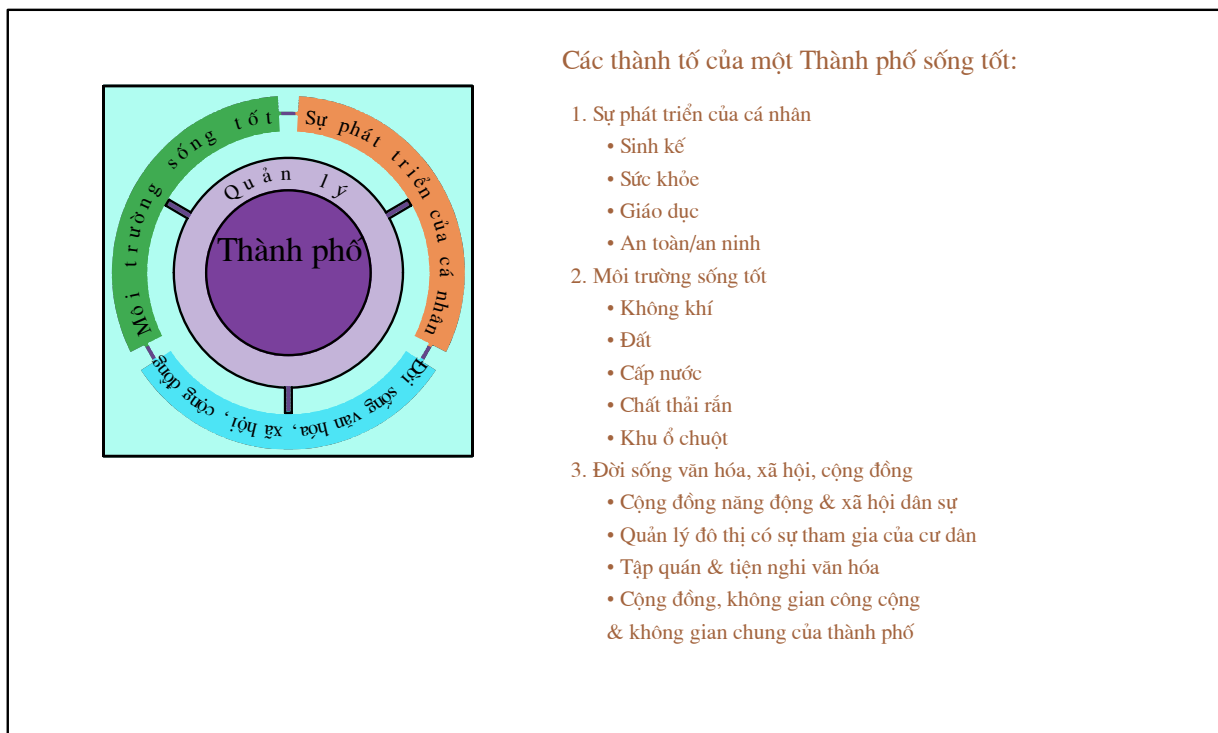
Hậu quả sâu xa hơn của lối tư duy này là thiếu coi trọng nhiều trong số những khu không gian có giá trị quan trọng trong đời sống xã hội đô thị như quảng trường và công viên công cộng, chợ họp ngoài trời/chợ truyền thống, đường phố và vỉa hè,... những khu không gian mà ở đó con người gặp gỡ nhau không phải chỉ để mua bán mà để chào hỏi và chuyện trò với nhau. Bên cạnh đó còn những khu mua bán truyền thống với các cửa hiệu nhỏ mà ở đó cư dân có thể gặp gỡ bạn bè, hàng xóm và trò chuyện với những người chưa từng quen biết bên cạnh hoạt động mua sắm. Tất cả những khu không gian như vậy hầu như không được ưu tiên hoặc không được cân nhắc bởi hầu hết những người muốn xây dựng một thành phố sống tốt đều theo cách tiếp cận theo thuyết phát triển coi trọng yếu tố kinh tế.

Nói cách khác, các thành phố hiện nay đang mất đi những khu không gian công cộng và không gian cộng đồng (community and civic spaces) nơi người dân có thể đến và sử dụng mà không cần dành toàn bộ thời gian của mình cho các quan hệ thương mại hay trao đổi hàng hóa, và cũng không gặp trở ngại về những điều họ nói với nhau. Hình 1 dưới đây đề cập đến vấn đề này bằng cách thêm chiều cạnh “Đời sống văn hóa, xã hội, cộng đồng” (lifeworld) vào khái niệm về một thành phố sống tốt. Trong hình 1, chiều cạnh “Môi trường sống tốt” (tương tự như thành tố Bền vững môi trường trong quan điểm phát triển chủ đạo hiện nay) được xem là rất quan trọng trong quan điểm về thành phố sống tốt. Chiều cạnh “Sự phát triển của cá nhân” được dự tính bao gồm các khía cạnh của cuộc sống tốt trực tiếp liên quan đến đầu tư

vào con người như: giáo dục và khía cạnh khác của vốn con người, sức khỏe và sinh kế. Như đã lưu ý, sự khác biệt của quan niệm này [về một thành phố sống tốt được trình bày trong hình 1, so với các quan điểm khác] chính là việc đưa vào chiều cạnh thứ ba: “Đời sống văn hóa, xã hội, cộng đồng”. Thuật ngữ “Đời sống văn hóa, xã hội, cộng đồng” (Habermas 1987) được sử dụng để ám chỉ không gian đời sống hàng ngày (lifespaces) của con người (Friedmann 1988) mà trong đó cuộc sống của các cư dân có mối liên hệ với nhau, các cư dân tham gia vào các tập quán/hoạt động văn hóa và hình thành các mối liên kết xã hội và bản sắc.

Hình 1. Các thành tố của một Thành phố sống tốt: Sự phát triển của cá nhân, Môi trường sống tốt và Đời sống văn hóa, xã hội, cộng đồng

Hình 1. Các thành tố của một Thành phố sống tốt:
 Sự phát triển của cá nhân, Môi trường sống tốt và Đời sống văn hóa, xã hội, cộng đồng



Nguồn: Douglass và cộng sự, 2006.

Ý tưởng về đời sống văn hóa, xã hội, cộng đồng như một chiều cạnh của quan niệm về cuộc sống tốt cũng là thiết yếu đối với các khái niệm quan trọng về cuộc sống đô thị sôi nổi, đầy sức sống. Một trong những khái niệm đó là Xã hội dân sự, biểu hiện thông qua sự tồn tại của các tổ chức tự nguyện có mức độ tự quản cao, không lệ thuộc vào nhà nước và tư nhân. Rất nhiều hoạt động hàng ngày của xã hội dân sự có thể thấy ở các hình thức hoạt động đoàn thể của các tổ chức cộng đồng, các hiệp hội/tổ chức văn hóa, hay các hoạt động thi đấu thể thao. Phần lớn trong số các hoạt động đó mang tính tự phát, tự nguyện hơn là được lên kế hoạch từ trước. Bên cạnh khái niệm Xã hội dân sự, khái niệm Vốn xã hội (social capital) (Putnam 1993) cũng có một mối quan hệ chặt chẽ với ý tưởng về Đời sống văn hóa, xã hội, cộng đồng ở chỗ, người dân thường học hỏi cách hợp tác với nhau và giải quyết các vấn đề chung.

Lisa Peattie (1998), nhà nhân học đô thị và là giáo sư danh dự tại Học viện Công nghệ Massachusetts (MIT), người đã dành trọn sự nghiệp của mình xem xét, nghiên cứu cuộc sống đô thị trên toàn thế giới, có cách tiếp cận tương tự khi nhận định rằng niềm mong muốn tốt bụng về một cuộc sống đô thị của con người có thể được miêu tả chỉ ở một từ: “sự vui vẻ” (‘conviviality’). Đối nghịch với các quan điểm khác, Peattie sử dụng từ ngữ này nhằm nhấn mạnh vào khía cạnh đời sống xã hội, giao tiếp xã hội của con người (tr. 248): “Trong hạnh phúc của con người, hoạt động sáng tạo và ý thức cộng đồng (sense of community) ít nhất cũng có giá trị bằng và có thể hơn cả mức sống coi trọng giá trị vật chất”. Tác giả nói thêm rằng sự hứa hẹn của đô thị đối với các cư dân của nó là cho phép con người “tạo ra một cơ hội đặc biệt từ những nhu cầu vật chất tầm thường của cuộc sống”. Bà nói rằng, ý tưởng về sự vui vẻ này, nhấn mạnh đến các hoạt động tự phát, hoạt động không bị ép buộc của con người, đối lập với ý tưởng chú trọng đến hiệu quả sản xuất công nghiệp - vốn được xem là điều kiện tất yếu để đáp ứng những nhu cầu của con người, như khi làm việc trong một dây chuyền sản xuất (tr. 247):

Sự vui vẻ, theo nghĩa rộng, biểu hiện không chỉ dưới dạng các hoạt động vui (chơi) như ca hát nơi công cộng, khiêu vũ, nhảy múa trên các tuyến phố (được định sẵn) mà còn trong hoạt động có tính nghi thức của các nhóm nhỏ và các mối liên kết xã hội trong hoạt động tập thể trang trọng: từ việc dọn dẹp chuồng chăn nuôi, làm sạch khu phố, cộng đồng, đến việc không tuân thủ quyền công dân gây trở ngại trên đường phố hay tràn vào vị trí đặt tên lửa.

Tiếp thu từ một tác phẩm có ảnh hưởng sâu rộng của Henri Lefebvre (1991) về việc tạo ra các không gian, khái niệm về đời sống văn hóa, xã hội, cộng đồng và các ý tưởng liên quan đến xã hội dân sự đều gắn với các không gian đô thị vì chúng cần thiết cho sự thành công của các hoạt động tập thể của cư dân đô thị. Chính nhận định này giúp chúng ta liên kết việc xây dựng cơ sở hạ tầng với môi trường văn hóa và xã hội của đô thị. Vì vậy, chúng ta cần kết nối đời sống văn hóa, xã hội, cộng đồng (lifeworld) với không gian công cộng và cộng đồng nếu chúng ta mong muốn thành tố này được phát triển. Không gian cộng đồng (community space), theo quan niệm của tôi, dành cho các hoạt động chung của cộng đồng, mang tính cộng đồng, chứ không phải cho mục đích của hộ gia đình. Với khái niệm không gian công cộng (civic space), tôi đề cập đến những không gian đô thị mở cho mọi người thuộc tất cả các tầng lớp xã hội, kể cả những người từ nơi khác hay nước khác. Giống như quan niệm về xã hội dân sự, không gian công cộng theo nghĩa này không chịu sự kiểm soát của nhà nước và khu vực tư nhân. Như đã đề cập ở trên, những khu không gian này đang bị quên lãng, coi nhẹ trong chính sách công - về xây dựng thành phố sống tốt - được định hướng bởi quan điểm phát triển coi trọng yếu tố kinh tế.

Vậy một thành phố có điều kiện sống tốt và vui vẻ là gì theo quan điểm về không gian đô thị? Một số yếu tố được trích dẫn chung nhất là:

- Có đường dành cho người đi bộ (phố, vỉa hè, ngõ) không bị chiếm giữ do đỗ xe, bởi các cửa hàng kinh doanh, biển quảng cáo hay các công trình công cộng.
- Có những khu vực được thiết kế cho nhiều mục đích: đường dạo bộ, các cửa hiệu kinh doanh nhỏ phục vụ nhu cầu cuộc sống hàng ngày, điểm đỗ xe buýt, trường học và công viên.
- Đường phố được thiết kế với hàng cây hay thảm cỏ.
- Các trung tâm cộng đồng và công cộng mở cửa cho các hoạt động của cộng đồng, các tổ chức cộng đồng và phi chính phủ.
- Các quảng trường và công viên công cộng với chất lượng cao.
- Các di tích kiến trúc lịch sử được bảo vệ và được tham quan.

- Sự thịnh hành và phát triển của kiến trúc bản địa.
- Các khu phố, vỉa hè với sự đa dạng các cửa hiệu buôn bán các sản phẩm của địa phương.
- Các khu không gian giải trí cho mọi lứa tuổi

Nếu chúng ta chấp nhận ý tưởng về đời sống văn hóa, xã hội, cộng đồng vui vẻ như một thành tố quan trọng của quan niệm về một TPST, chúng ta sẽ tiến xa hơn quan điểm phát triển coi trọng yếu tố kinh tế thường tập trung vào khía cạnh vật chất của đô thị, bởi vì nó bao gồm cả yếu tố tương tác xã hội, đời sống cộng đồng và tập quán văn hóa. Tôi đề xuất rằng chúng ta hãy thực hiện ý tưởng này bằng cách cân nhắc thận trọng hơn việc làm thế nào để đưa ý tưởng xây dựng thành phố sống tốt vào việc hoạch định chính sách.

3. Thành phố sống tốt trong Kỷ nguyên toàn cầu

Tại sao việc xây dựng các thành phố có điều kiện sống tốt hơn, đặc biệt ở Châu Á Thái Bình Dương lại cấp thiết? Liệu cuộc sống tốt có thực sự đến sau “sự phát triển” như những người theo quan điểm “phát triển kinh tế trước, chất lượng cuộc sống sau” đã tranh luận không? Chúng ta có nên chờ đợi đến khi xã hội sung túc, giàu có hơn và sau đó thật đơn giản, chỉ cần mua các giá trị, điều kiện sống tốt trên thị trường không? Và “Chúng ta không thể mua được một mặt hàng xa xỉ như cuộc sống tốt ở ‘thời điểm phát triển của chúng ta’ ” là một điệp khúc thường gặp khác gợi ý rằng chúng ta hãy chờ điều đó cho đến một ngày mai [vô hạn định].

Chúng ta tập trung tại hội thảo chuyên đề này để thiết lập một điểm khởi đầu khác cho cuộc đối thoại chung về thành phố. Chúng ta có thể tự hỏi, tại sao môi trường xuống cấp trầm trọng khiến con cái chúng ta mắc phải các chứng bệnh mãn tính mà tăng trưởng kinh tế sẽ chẳng bao giờ chữa khỏi? Tại sao không thể đạt được công bằng xã hội bây giờ mà phải chờ đợi đến ‘sau này’ một cách vô thời hạn? Khi nào và ở đâu chúng ta có thể đưa vấn đề văn hóa và đời sống cộng đồng vào ma trận của “phát triển” (matrix of “development”)? Sao chúng ta không thể nghiên cứu và thảo luận nhiều hơn về những cách thức mà theo đó một TPST sẽ sản sinh ra một nền kinh tế lành mạnh, vững chắc, hơn là điều ngược lại? Sau cùng, chúng ta có thể đặt câu hỏi rằng các thành phố đang thiết lập và củng cố cuộc sống nào cho cư dân của mình? Tôi cho rằng những câu hỏi này đủ khiến chúng ta dành thời gian để thảo luận trong hai ngày của hội nghị.

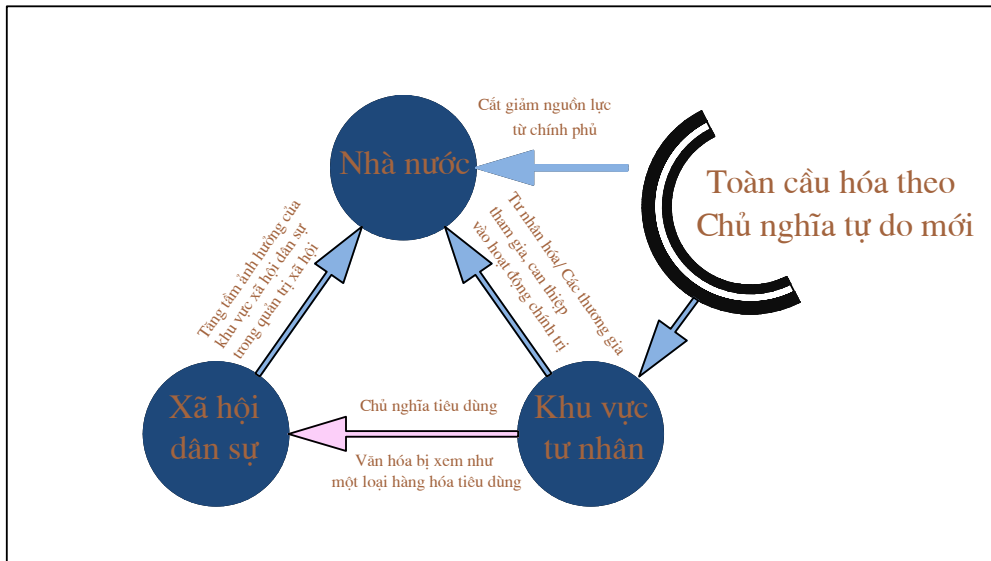
Một bối cảnh quan trọng khiến chúng ta quan tâm tới xây dựng các thành phố sống tốt là sự quá độ đô thị ở Châu Á Thái Bình Dương đang diễn ra với tốc độ nhanh chóng. Với tốc độ đó, những tác động không ngờ của việc xây dựng thành phố và sự bùng nổ kinh tế “thần kỳ” đang đe dọa cuộc sống hàng ngày của con người. Những quyết định được đưa ra bởi chính phủ, khu vực tư nhân và cả người dân dựa trên việc tổng hợp từ hàng triệu các quyết định đơn lẻ khác nhau khiến chúng ta nhận ra rằng một tổng số các quyết định của các cá nhân thường không dẫn đến một lợi ích chung. Khi môi trường sống bị xuống cấp nghiêm trọng trong một khoảng thời gian ngắn; khi các cộng đồng dân cư phải rời bỏ nơi ở, nơi tái định cư vì quá trình hiện đại hóa và những dự án lớn; và khi con người bị cách ly sống trong các khu ổ chuột hay nghèo khổ cùng cực, trong khi thành phố ngày càng sung túc hơn, chúng tỏ rằng có gì đó không đúng đang diễn ra ngay trước mắt chúng ta.

Quá độ đô thị và câu hỏi về TPST là hai mặt không thể tách rời khỏi quá trình toàn cầu hóa hiện nay mà chính quá trình này là ngọn nguồn của những dự án đầu tư và thị trường cho sự tăng trưởng công nghiệp đô thị trong nền kinh tế mở ở Châu Á Thái Bình Dương. Trong khi

toàn cầu hóa có thể đem đến nhiều lợi ích nhờ vào hiệu quả kinh tế thông qua cạnh tranh, khả năng tiếp cận rộng lớn tới thông tin, công nghệ và học tập những kinh nghiệm tốt từ bên ngoài, thì chính quá trình này cũng gây ra nhiều vấn đề ảnh hưởng đến sự sống tốt ở các đô thị. Những vấn đề này bao gồm cả xu hướng dịch chuyển các ngành công nghiệp ô nhiễm từ các nước giàu đến những nước nghèo hơn và toàn cầu hóa cả quá trình ra quyết định sử dụng đất đô thị bởi các tập đoàn kinh tế, trong đó rất ít lợi ích được dùng để hỗ trợ, cải thiện điều kiện sống tốt tại các thành phố địa phương, nơi thường không được hưởng những lợi ích từ quá trình này. Chúng ta cũng đang sống trong một thế giới mà ở đó sự bất bình đẳng ngày một lan rộng ở cả cấp độ toàn cầu cũng như địa phương. Các thành phố, trong cuộc cạnh tranh toàn cầu gay gắt với nhau đang gặp khó khăn trong việc quy định hoặc áp đặt những khoản phí ‘gây tác động đến khả năng sống tốt của đô thị’ (livability impact costs) đối với những tập đoàn ở xa đem đến những dự án đầu tư toàn cầu liên quan tới việc sử dụng đất đô thị.

Nói cách khác, tìm kiếm một chiến lược cho xây dựng thành phố sống tốt không thể diễn ra trong bối cảnh quốc gia, mà thay vào đó cần phải được tiến hành trong bối cảnh liên kết giữa toàn cầu và địa phương. Kỷ nguyên toàn cầu hóa hiện nay tạo ra những cơ hội tích cực cho sự phối kết hợp giữa toàn cầu và địa phương, song cũng có nhiều khó khăn nảy sinh. Một trong những khó khăn đó là các chính sách theo chủ nghĩa tự do - mới (neo-liberal policies), như đã thảo luận ở trên, thường giảm thiểu sự tham gia của quần chúng vào lĩnh vực quy hoạch đô thị, đồng thời giảm thiểu tất cả các dạng bao cấp (xem Hình 2). Trong một kỷ nguyên cạnh tranh gay gắt giữa các thành phố để có được các dự án đầu tư quốc tế, kết quả của việc cắt giảm nguồn lực công dành cho đô thị chính là nhằm tập trung cho các dự án có quy mô rất lớn, mà đặc trưng của nó, nói một cách chung nhất, tương phản với đặc trưng hân hoan, vui vẻ của thành phố.

Hình 2. Các mối quan hệ giữa Nhà nước, Xã hội dân sự và khu vực Tư nhân trong kỷ nguyên Tự do - mới của Toàn cầu hóa



Nguồn: Tác giả

Các cấu thành trong hình 2, bao gồm những mô hình được trình bày dưới đây đang làm suy yếu và ảnh hưởng đến sự tồn tại của các không gian công cộng và cộng đồng:

- Tư nhân hóa: bán đất công cho các nhà đầu tư tư nhân.

- Thương mại hóa: cho phép các hoạt động thương mại chiếm đất công hoặc bán đất công cho mục đích thương mại.
- Những địa danh có tính biểu trưng văn hóa bị thương mại hóa bởi các cửa hiệu kinh doanh dịch vụ có thương hiệu quốc tế như bảng hiệu của hãng McDonald ngay tại một công trình văn hóa.
- Chính phủ coi nhẹ tầm quan trọng của các không gian công cộng do thiếu ngân sách hoặc ít ưu tiên.
- Tình trạng xâm chiếm bởi các cá nhân như người vô gia cư hay cửa hàng tư nhân.
- Cản trở sự tiếp cận của người dân thông qua các dự án thiết kế lại cảnh quan
- Đưa những biểu tượng, công trình văn hóa ngoại lai thay thế sản phẩm văn hóa địa phương.
- Xây dựng các công trình ngăn, che chắn sự tiếp cận hoặc lắp đặt hệ thống camera kiểm soát hành vi của con người
- Không gian công cộng bị cô lập bởi các dự án phát triển tại khu vực xung quanh

Những xu hướng nhằm tái cấu trúc không gian đô thị ở kỷ nguyên toàn cầu cùng với sự nổi lên của tầng lớp trung lưu đô thị, bao gồm: xây dựng nhóm tiếp cận riêng biệt, thiếu sự quy chiếu lịch sử hay nguồn gốc địa phương, không gian được cấu trúc với quy mô lớn làm lu mờ giao tiếp của con người, sự lan rộng của các công ty mẹ toàn cầu (global franchise) với phân bố địa lý không rõ ràng. (Kuntsler 1993), sự nhấn mạnh đến các dòng người hơn là giao tiếp xã hội, giám sát và từ chối các quyền cơ bản của công dân trong đó có quyền tự do ngôn luận. Mỗi một trong những xu hướng nêu trên đều đi ngược lại ý tưởng xây dựng một thành phố sống tốt, trong đó không có sự phân biệt đối xử về nguồn gốc của cư dân. Thành phố đó chào đón tất cả mọi người đến sống, làm việc, tham gia vào các hoạt động xã hội một cách tự nguyện.

Ngược lại, nếu nhìn nhận từ một quan điểm tích cực hơn chúng ta thấy rằng trong khi các tín hiệu toàn cầu khuyến khích hàng hóa hóa khía cạnh văn hóa và chủ nghĩa tiêu dùng như là biểu hiện chính của quyền công dân, thì xã hội dân sự ngày một phát triển, gây sức ép lên chính phủ để tạo dựng và duy trì điều kiện sống tốt và vui vẻ ở đô thị. Ở đâu có đổi mới chính trị, diễn thuyết vận động bầu cử, ở đó thường hướng tới các vấn đề như cải tạo, không gian đô thị xanh, các công viên và các tiện nghi công cộng. Tham luận được trình bày trong hội nghị này về trường hợp của các thành phố Đài Bắc và Seoul là các ví dụ điển hình. Ở Đài Bắc, chính quyền thành phố đã hỗ trợ các công dân thiết kế các công viên tại khu ở của họ và bỏ các kế hoạch mở rộng đường nếu các con đường đó đi qua công viên. Ở Hàn Quốc, chiến dịch chạy đua vào chức thị trưởng thành phố dựa trên việc cải tạo lại con sông chính và một đại lộ chạy qua thành phố. Những ví dụ trên cho thấy rằng sự hợp tác có thể dẫn tới cuộc sống tốt cho các thành phố.

4. Chúng ta nên bắt đầu từ đâu?

Chúng ta cần phải bắt đầu từ đâu để có sự phối hợp tích cực nhằm đạt được mục tiêu TPST? Để thực hiện được điều đó, cần phải có hai cấp độ hành động. Một là ở cấp độ cộng đồng, cấp độ gần gũi trong cuộc sống hàng ngày ngay bên ngoài không gian sống của hộ gia đình. Hai là cấp độ thành phố, trực tiếp liên quan đến vấn đề cư dân thành phố và ngoài thành phố đều được tiếp cận đến các không gian công cộng.

Ở cấp độ cộng đồng, ý tưởng về “xây dựng nơi ở” là hữu ích. Trọng điểm của ý tưởng này là những địa danh, khu vực đã được xây dựng theo lối kiến trúc bản địa và hiện đang có cơ

dân sống ở đó. Các khu vực có lối kiến trúc bản địa thường được xây dựng từ các nguyên vật liệu địa phương, nhà ở, đường ngõ, và cả cộng đồng được thiết kế và xây dựng với quy mô nhỏ. Việc chú trọng, duy trì những khu vực có lối kiến trúc bản địa giúp người dân nhận thức và cảm nhận được giá trị, bản sắc riêng của cộng đồng, địa phương, nơi họ đang sống. Theo thời gian, những khu vực này sẽ mang dấu ấn kiến trúc riêng có tính lịch sử địa phương.

Ở cấp độ lớn hơn như cấp thành phố, vì quy mô của các dự án thường lớn hơn và mục tiêu thường hướng đến số đông trong cộng đồng, chính phủ cần đóng vai trò lớn hơn so với dự án ở cấp cộng đồng dân cư. Ở cấp độ đô thị, quan điểm về xây dựng các khu không gian công cộng như trình bày ở trên sẽ gây tiếng vang lớn hơn. Các công viên công cộng, đường phố, đường dành riêng cho người đi bộ trong các khu thương mại là những ví dụ cụ thể. Các công trình trong thành phố như các trung tâm biểu diễn văn hóa, triển lãm nghệ thuật, khu liên hiệp thể thao có mục đích cho toàn dân sử dụng cũng được xem như không gian công cộng của thành phố. Khó khăn lớn nhất mà các dự án xây dựng, mở rộng không gian công cộng này gặp phải chính là giá đất cao ở khu vực đô thị. Điều này đã đẩy chính quyền thành phố tới chỗ né tránh cả quyền tự quyết việc sử dụng đất của nhà nước để mở rộng không gian công cộng. Nói một cách khác điều này đơn thuần ở chỗ, các dự án này thường thiếu sự ưu tiên của chính quyền đô thị. Khi thảo luận đến vấn đề này, chúng ta sẽ quay lại các vấn đề của quan điểm quản lý chú trọng yếu tố kinh tế (developmentalism) và quan điểm theo chủ nghĩa tự do mới - cả hai quan điểm này đều đi ngược lại ý tưởng và dự án xây dựng và phát triển không gian công cộng trong thành phố.

Trước những thách thức trên, công tác quy hoạch và xây dựng đô thị đang có sự chuyển hướng từ quy hoạch theo mệnh lệnh của chính quyền [mang tính tập trung] đến cách tiếp cận có sự tham gia hướng tới sự trao đổi, bàn bạc của các đối tác trong việc xây dựng, đề xuất chính sách đô thị và công tác quy hoạch. Các khuôn mẫu mới của các tổ chức xã hội dân sự cũng đang xuất hiện và những chuyển biến về chính trị đang xảy ra có tiềm năng dẫn tới quá trình biến đổi từ bên trong về việc xây dựng các không gian đô thị hướng tới thành phố sống tốt và vui vẻ. Một cách để thúc đẩy những sáng kiến này thông qua quá trình quản lý là đưa chính sách hướng tới xây dựng thành phố sống tốt lên một vị trí cao hơn chương trình nghị sự và cam kết có sự đóng góp của cả nguồn lực công và tư cho những sáng kiến đó.

Người dịch: Phùng Thị Tố Hạnh

Nguyễn Thiện Hào (Nghiên cứu sinh, Đại học Tổng hợp Hawaii, USA)

Tài liệu tham khảo

- Douglass, Mike, *et al.* (2006), "Assessing the Trends: Livability in a Global Age," Chapter 10 in Gavin Jones and Mike Douglass, eds., *The Transformations Of Mega-Urban Regions In Pacific Asia – Urban Dynamics In A Global Era* (under review).
- Friedmann, J. (1988) *Economic Space and Life Space: Essay in Third World Planning*, New Brunswick: Transaction Books.
- Habermas, Jurgen (1987), *The Theory of Communicative Action, (Vol. 2) Lifeworld and System: A Critique of Functionalist Reason* (Boston: Beacon Press).
- Kunstler, James (1993), *The Geography of Nowhere* (Simon and Schuster).
- Lefebvre, Henri (1991) *The Production of Space*, Oxford, OX, UK; Cambridge, Mass., USA: Blackwell.
- Peattie, Lisa (1998), "Convivial Cities," in Mike Douglass and John Friedmann, eds. (1998), *Cities for Citizens: Planning and the Rise of Civil Society in a Global Age* (London: John Wiley), 247-253.
- Putnam, R. (1993) *Making Democracy Work*, Princeton, NJ: Princeton University Press.

World Bank (1996), Direction in Development, 1996, Livable Cities for 21st Century